

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số 148/2024/HS-ST
Ngày 21/08/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga;

Bà Nguyễn Thị Chấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 08 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 146/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 08 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Trương Văn A**, sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Bản A1, xã A2, huyện A3, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Văn A4, đã chết và con bà Nguyễn Thị A5; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; họ tên vợ: Triệu Thị A6, đã ly hôn; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/05/2024 đến ngày 08/05/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn A là: Ông Lê Quang Đạo – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. **Vương Quốc B**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số B1, tổ B2, phường B3, quận B4, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vương Xuân B5, đã chết và con bà Nguyễn Thị B6; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; họ tên vợ: Bùi Thị B7, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/01/2013, Công an phường B8, quận B9, Hà Nội xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã nộp phạt, đã được xóa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 02/05/2024 đến ngày 08/05/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần thuộc Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 02/05/2024, tổ công tác số 01-PC08 Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra tại số C3 C4, thị trấn C5, K, Hà Nội phát hiện Vương Quốc B điều khiển xe máy Honda Dream biển kiểm soát 29-349-V6 chở Trương Văn A có biểu hiện vi phạm pháp luật nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra A đã thả 01 gói ni lông đang cầm ở trong lòng bàn tay phải xuống đường ngay cạnh chân A, kiểm tra phát hiện bên trong có 06 gói giấy màu vàng và 02 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng. A khai nhận chất bột màu trắng bên trong gói giấy là ma túy Heroin mua về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A, thu giữ tang vật đưa A, B về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của A gồm: 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 06 gói giấy màu vàng và 02 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Redmi 10A mặt sau màu xanh.

Thu giữ của B: 01 điện thoại di động Iphone 14 màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, 01 sim số 0934561973, 01 xe máy Honda Dream BKS: 29-349-V6, số khung C100M0002947, số máy C100ME0002947.

Tại Kết luận giám định số 3264/KL-KTHS ngày 11/05/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 06 gói giấy màu vàng và 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 1,312 gam.*

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trương Văn A, Vương Quốc B khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/05/2024, A nhắn tin rủ B đi mua ma túy để sử dụng, B đồng ý. Sau đó, B đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 29-349-V6 đến đón A ở Thôn C, C1, K, Hà Nội đến khu vực C2, Bắc Ninh mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, A góp số tiền 400.000 đồng, B góp số tiền 600.000 đồng, A là người cầm tiền. Khi đến gần điểm soát vé ở khu vực C2, Bắc Ninh, B đứng chờ còn A xuống xe đi bộ vào ngõ nhỏ để tìm mua ma túy. A gặp một thanh niên lạ mặt hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy Heroine và nhận lại 01 túi nilong trong có 06 gói giấy màu vàng và 02 gói giấy màu trắng, A cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải và ra chỗ B đợi và đi về theo hướng Bắc Ninh đi Hà Nội. Khi đi đến trước cửa nhà số C3 C4, thị trấn C5, K, Hà Nội thì bị Cơ quan công an kiểm tra bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Trương Văn A, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động Redmi 10A mặt sau màu xanh thu giữ của A và 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, 01 sim số 0934561973 thu giữ của B, A và B sử dụng các điện thoại trên để liên lạc đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 màu trắng thu giữ của Vương Quốc B không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe máy Honda Dream BKS: 29-349-V6, số khung C100M0002947, số máy C100ME0002947 thu giữ của Vương Quốc B. Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã tiến hành xác minh tại Công an xã Cổ Bi, thể hiện: Sau khi tra cứu thông tin chiếc xe BKS: 29-349-V6, số khung C100M0002947, số máy C100ME0002947 trên phần mềm hệ thống dữ liệu thì không có thông tin, dữ liệu về chiếc xe BKS: 29-349-V6, số khung C100M0002947, số máy C100ME0002947 trên hệ thống. Qua tra cứu, xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. B khai mua của một người đàn ông không quen biết năm 2023, hiện đã làm mất giấy tờ xe. B dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 gói nilong màu trắng bên trong có 06 gói giấy màu vàng và 02 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa ma túy Heroin thu giữ của A, xác định là vật chứng của vụ án nên chuyển Tòa án để phục vụ xét xử.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn A và Vương Quốc B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 154/CT-VKSGL ngày 02 tháng 08 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Trương Văn A và Vương Quốc B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời bị cáo cũng khẳng định không có việc khoảng 03 ngày trước khi bị bắt, A chở bị cáo đi mua ma túy ở trên C2 và được bị cáo trả công bằng ma túy. Bị cáo cho rằng đây là lời khai không đúng sự thật và không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh của bị cáo B. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận: Trên đường đi lên khu vực C2, Bắc Ninh, bị cáo đã góp số tiền 600.000 đồng cho A để mua ma túy về sử dụng. Khi đến gần điểm soát vé ở khu vực C2, Bắc Ninh, bị cáo đứng chờ còn A xuống xe đi bộ vào ngõ nhỏ để tìm mua ma túy. Đồng thời bị cáo cũng khẳng định do lo sợ và muốn trốn tội nên ban đầu bị cáo đã khai không đúng sự thật là khoảng 03 ngày trước khi bị bắt, bị cáo chở A đi mua ma túy ở trên C2 và được A trả công bằng ma túy. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn A và Vương Quốc B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Văn A từ 16 đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/05/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo A.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vương Quốc B từ 16 đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/05/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo B.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động

Redmi 10A mặt sau màu xanh; 01 xe máy Honda Dream BKS: 29-349-V6, số khung C100M0002947, số máy C100ME0002947; 01 điện thoại di động Iphone 14 màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen và 01 sim số 0934561973 thu giữ của các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, lại đang nuôi con nhỏ. Tại các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 01 giờ 05 phút ngày 02/05/2024, tại số C3 C4, thị trấn C5, huyện K, Hà Nội, bị cáo Trương Văn A và Vương Quốc B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 1,312 gam để sử dụng thì bị Cơ quan công

an bắt giữ cùng vật chứng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:*

[3.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Heroine là chất ma túy rất độc hại, tàn phá và huỷ hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác trong đời sống xã hội. Trong những năm qua, tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội diễn biến rất phức tạp, Nhà nước, các cấp chính quyền và Đoàn thể rất quan tâm và nỗ lực tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy, kêu gọi toàn dân tích cực tham gia phòng chống tệ nạn về ma túy và tội phạm ma túy. Các bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả do ma túy gây ra nhưng không tích cực phòng chống mà còn tàng trữ để sử dụng nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[3.2] *Về đồng phạm:* Đây là một vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do hai bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, trong đó: Trương Văn A là người khởi xướng đồng thời là người thực hành; Vương Quốc B là người thực hành. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, song về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[3.3] *Về nhân thân các bị cáo:*

Bị cáo A là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo B là người nghiện ma túy. Năm 2013, bị cáo B bị xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã được xóa. Như vậy, thể hiện bị cáo B có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo, khi trở về nơi cư trú không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập

cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

[3.4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo A là người dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Như vậy, bị cáo A có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo B có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên tòa là phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Redmi 10A mặt sau màu xanh thu giữ của A; 01 xe máy Honda Dream BKS: 29-349-V6, số khung C100M0002947, số máy C100ME0002947; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen và 01 sim số 0934561973 thu giữ của B là phương tiện có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 14 màu trắng thu giữ của bị cáo Vương Quốc B xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên hoàn trả lại cho bị cáo B.

[6] *Về án phí:*

Bị cáo A là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo B phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác:*

Đối với đối tượng bán ma túy, Trương Văn A không biết tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra, bị cáo B có lời khai: Khoảng 03 ngày trước khi bị bắt, B có chở A đi mua ma túy ở trên C2 và được A trả công bằng ma túy. Sau đó và cũng như tại phiên tòa, B thay đổi lời khai cho rằng do lo sợ và muốn trốn tội nên đã khai ra như vậy. Ngoài lời khai của B ra thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đồng thời A cũng không thừa nhận có sự việc nêu trên. Do vậy, không có căn cứ xác định: B có chở A đi mua ma túy ở trên C2 và được A trả công bằng ma túy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Trương Văn A và Vương Quốc B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Văn A 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/05/2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo A.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vương Quốc B 16 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 02/05/2024.

2.4. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo B.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ ma túy loại Heroine có khối lượng 1,232 gam (đã trừ trích mẫu giám định 0,080 gam) bên trong 06 gói giấy màu vàng và 02 gói giấy màu trắng, đựng trong phong bì niêm phong có chữ ký của Trương Văn A, cán bộ Công an thị trấn C5 và chữ ký của Giám định viên do Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định.

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi 10A, mặt sau màu xanh, đã cũ thu giữ của bị cáo Trương Văn A;

3.3. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy Honda Dream, màu nâu, đã cũ, biển kiểm soát: 29-349-V6, số khung C100M0002947, số máy C100ME0002947; 01 điện thoại di động Iphone màu đen, đã cũ và 01 sim số 0934561973, đã cũ thu giữ của bị cáo Vương Quốc B;

3.4. Hoàn trả bị cáo Vương Quốc B: 01 điện thoại di động Iphone 14 màu trắng, đã cũ, bên trong lắp sim liên lạc thu giữ của bị cáo Vương Quốc B;

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 08/08/2024.

4. Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Trương Văn A.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Vương Quốc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã A2 và UBND phường B3
(thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

